

Số: **359/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 473/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Thị P**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 56 ngõ 26 K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Hoàng Ngọc L**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 08 phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên ngày 31/5/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L có 01 con chung là Hoàng Đức M (nam), sinh ngày 11/10/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con với anh L.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Hoàng Ngọc L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L.

- Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L có 01 con chung là Hoàng Đức M. Ly hôn, giao cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức Minh, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị P có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Ngọc L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014449 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
 - UBND TT B, Hưng Yên;
- (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 37/2017, ngày 31/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ